

ÔN TẬP: KHÁI NIỆM VÀ CÔNG THỨC CƠ BẢN TRONG HÓA HỌC

I. Hãy nối các khái niệm ở cột 1 với các phát biểu ở cột 2 cho phù hợp nội dung

Cột 1 - Khái niệm	Cột 2 - Phát biểu
1. Nguyên tử	a. là những chất tạo nên từ hai nguyên tố hóa học trở lên.
2. Nguyên tố hóa học	b. là con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử nguyên tố này với nguyên tử nguyên tố khác.
3. Nguyên tử khối	c. là lượng chất có chứa 6.10^{23} nguyên tử hoặc phân tử của chất đó.
4. Đơn chất	d. là tập hợp những nguyên tử cùng loại, có cùng số proton trong hạt nhân.
5. Hợp chất	e. là khối lượng của nguyên tử tính bằng đơn vị cacbon.
6. Phân tử khối	f. là những chất tạo nên từ một nguyên tố hóa học.
7. Hóa trị	g. là khối lượng tính bằng gam của N nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
8. Mol	h. là khối lượng của phân tử tính bằng đơn vị cacbon.
9. Khối lượng mol của chất	i. là những hạt vô cùng nhỏ và trung hòa về điện.
10. Thể tích mol của chất khí	j. là thể tích chiếm bởi N phân tử của chất khí đó.

II. Hãy một đáp án đúng cho mỗi câu hỏi bên dưới

Câu 1: Chất nào sau đây là đơn chất?

- A. NaCl. B. Na_2O . C. Na. D. NaOH.

Câu 2: Chất nào sau đây là hợp chất?

- A. Cl_2 . B. O_3 . C. Cu. D. H_2O .

Câu 3: Hợp chất chất nào sau đây không phải oxit?

- A. K_2O . B. H_2SO_4 . C. SO_2 . D. Al_2O_3 .

Câu 4: Hợp chất sắt (III) hiđroxit có công thức hóa học là

- A. $\text{Fe}(\text{OH})_3$. B. $\text{Fe}(\text{OH})_2$. C. Fe_2O_3 . D. FeO.

Câu 5: Hợp chất lưu huỳnh trioxit có công thức hóa học là

- A. S_2O_3 . B. SO_2 . C. SO_3 . D. S_3O_2 .

----- Hết -----